

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Thơ và thơ lục bát	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Viết bài văn tự sự	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng điểm			15	5	25	15	0	30	0	1	10
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		100%
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ và thơ lục bát	Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.(1) - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát.(2) - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ. (3) - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.(4) - Nhận ra từ đơn và từ phức; từ đa nghĩa và từ đồng âm; cụm từ, các biện pháp tu từ (5) Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.(6) - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.(7) - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ.(8) Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.	3 TN	5TN	2 TL	

			(9) - Đánh giá được giá trị của các yếu tố văn, nhịp (10)				
2	Viết	Kể về một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				3 TN	5 TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Yêu từng bờ ruộng, lối mòn,
Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu.
Yêu con sông mặt sóng xao,
Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca.
Yêu hàng ốt đã ra hoa
Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông.
Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,
Tiếng thoi lách cách bên nông dâu tằm.

(Ta yêu quê ta, Lê Anh Xuân, Thơ Thiếu nhi chọn lọc, NXB Văn học, 2017, tr.94)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (1)

- A. Thể thơ tự do. C. Thể thơ lục bát.
B. Thể thơ tám chữ. D. Thể thơ sáu chữ.

Câu 2: Mỗi cặp câu trong đoạn thơ trên có mấy tiếng? (2)

- A. 6-8 B. 7-7 C. 6-6 D. 8-8

Câu 3: Nêu chủ đề của bài thơ? (3)

- A. Tình yêu quê hương C. Tình yêu thiên nhiên
B. Tình yêu gia đình D. Tình yêu đôi lứa

Câu 4: Điệp từ “yêu” trong bài thơ trên có tác dụng gì? (4)

- A. Nhấn mạnh tình yêu da diết của tác giả đối với dòng sông.
- B. Nhấn mạnh tình yêu quê hương da diết của tác giả.
- C. Nhấn mạnh tình yêu da diết của tác giả đối với mẹ.
- D. Nhấn mạnh tình yêu sâu sắc của tác giả đối với gia đình.

Câu 5: Trong dòng thơ: “*Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông*” có mấy cụm động từ? (5)

- A. Một cụm động từ.
- B. Hai cụm động từ.
- C. Ba cụm động từ.
- D. Bốn cụm động từ.

Câu 6: Cảm nhận nào đúng nhất về cảnh vật quê hương hiện lên trong hai dòng thơ sau: (6)

*“Yêu từng bờ ruộng, lối mòn,
Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu”.*

- A. Cảnh rực rỡ, tha thiết, băng khuâng.
- B. Cảnh mênh mông, bình dị, thân quen.
- C. Cảnh tươi đẹp, thơ mộng, trữ tình.
- D. Cảnh tươi đẹp, thân thuộc, bình dị

Câu 7: Nhận xét nào đúng nhất về ý nghĩa lời ru của mẹ qua hai dòng thơ sau: (7)

*“Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,
Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm”.*

- A. Lời ru của mẹ đưa con vào giấc ngủ, bồi đắp tâm hồn con.
- B. Lời ru của mẹ động viên, khích lệ con nỗ lực học tập tốt.
- C. Lời ru của mẹ là khúc hát xua tan mệt mỏi trong lao động.
- D. Lời ru của mẹ gợi nhắc những kỉ niệm tuổi thơ tươi đẹp.

Câu 8: Tác dụng của biện pháp nhân hóa trong dòng thơ: “*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca*” là gì? (8)

- A. Nhấn mạnh kỉ niệm tuổi thơ êm đềm, ngọt ngào gắn với dòng sông.
- B. Câu thơ khơi gợi trí tưởng tượng bay bổng ở người đọc.
- C. Dòng sông trở nên sinh động, gần gũi, gần bó với con người.
- D. Giúp đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác.

Câu 9: Qua bài thơ, tác giả muốn gửi tới người đọc những thông điệp gì? (9)

Câu 10: Qua nội dung của bài thơ, em nhận thấy mình cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương? (10)

II. VIẾT (4,0 điểm)

Quê hương yêu dấu - nơi cho em nhiều trải nghiệm đáng nhớ. Hãy kể lại một trải nghiệm về chuyến thăm quê của em.

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	B	0,5
	6	D	0,5
	7	C	0,5
	8	A	0,5
	9	HS đưa ra được một vài thông điệp phù hợp với nội dung bài thơ.	1,0
	10	HS nêu được hành động cụ thể của bản thân góp phần xây dựng quê hương.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một trải nghiệm của bản thân - chuyển về thăm quê.</i>	0,25
		<i>c. Kể lại nội dung trải nghiệm. HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i>	
		- Sử dụng ngôi thứ nhất để kể - Giới thiệu được trải nghiệm - Các sự việc chính: bắt đầu - diễn biến - kết thúc. - Cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó.	3,0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, cách kể linh hoạt, thể hiện cảm xúc chân thành, trải nghiệm có ý nghĩa sâu sắc.</i>	0,25